TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - LAI CHÂUĐộc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày 28/01/2026
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lý Ngọc Sáng

2. Bà: Lý Thị The

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà: Mào Thị Chiến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu*** tham gia phiên tòa: Bà: Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sì Cà M - sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản L, xã T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt có lý do).

2. Bị đơn: Anh Sừng Khừ C - sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản L, xã T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2025 và biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sì Cà M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S Khừ Che đăng ký kết hôn ngày 19/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lai Châu). Việc kết hôn giữa chị và anh C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và anh C chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, anh C không chăm lo cho gia đình, bỏ bê việc nhà, không chăm lo cho con cái, không chịu khó làm ăn, chơi bời...Chị M nhận thấy tình cảm giữa chị và anh C không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sừng Khừ C.

Về con chung: Chị và anh Sừng K Che có 04 (bốn) con chung là cháu Sừng Phì D, sinh ngày 03/5/2009; cháu Sừng Thu H, sinh ngày 10/03/2010; cháu Sừng Gạ L, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Sừng Việt A, sinh ngày 10/05/2019. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng và nợ chung: Chị Sì Cà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Sừng Khừ C: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Sừng Khừ C: như thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C đã từ chối, né tránh không nhận và không ký vào các biên bản của Tòa án mà không có lý do, không đến Toà án để giải quyết vụ việc ly hôn, nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được hai bên. Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử tống đạt cho anh Sừng K Che nhưng anh C vẫn từ chối nhận và không ký vào các biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án mà không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh và lập biên bản về việc anh C cố tình từ chối nhận và không ký vào các biên bản giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án mà không có lý do chính đáng và anh Sừng Khừ C cũng không có văn bản trả lời về việc chị Sì Cà M có đơn xin ly hôn và việc nuôi con khi ly hôn. Vì vậy Toà án đã đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị S1 Cà Mư vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sừng Khừ C và có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bốn con chung cho đến khi con chung thành niên, bị đơn anh Sừng K Che bắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời gian, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35; 39; khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Sì Cà M và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sì Cà M được ly hôn với anh Sừng Khừ C.

Về con chung: Giao 04 con chung là cháu Sừng Phì D, sinh ngày 03/5/2009; cháu Sừng Thu H, sinh ngày 10/03/2010; cháu Sừng Gạ L, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Sừng Việt A, sinh ngày 10/05/2019 cho chị Sì Cà M là người trực tiếp Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sì Cà M không yêu cầu anh S Khừ Che thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Sì Cà M không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1 Về thủ tục tố tụng: Anh Sừng Khừ C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản L, xã T, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu;

Việc anh Sừng Khừ C đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Toà án để giải quyết việc ly hôn và con chung nhưng anh C cố tình vắng mặt không có lý do. Chị Sì Cà M có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án đã lập biên bản về việc không tiến hành hoà giải được và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu đã tiến hành mở phiên toà lần thứ nhất, mặc dù được được triệu tập văn bản tố tụng tuy nhiên anh C vắng mặt không có lý do. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị M có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị M và anh Sừng Khừ C.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của chị Sì Cà M, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sì Cà M và anh Sừng K Che tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân

dân xã T, tỉnh Lai Châu) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/12/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Chị Sì Cà M và anh Sừng Khừ C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản L, xã T, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên khi tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thì anh C từ chối, né tránh không nhận văn bản tố tụng của Toà án mà không có lý do.

Về mâu thuẫn vợ chồng thì quá trình chung sống tại địa phương, chị M và anh C có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, anh C không chăm lo cho gia đình, bỏ bê con cái, không tu chí làm ăn, chơi bời và nghiện hút ma túy, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lai Châu cũng đã xác định quá trình chung sống giữa chị M và anh C xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, trưởng bản cùng gia đình hai bên tiến hành hoà giải nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh C xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị M được ly hôn với anh C là có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Sì Cà M và anh Sừng Khừ C có 04 con chung là cháu Sừng Phì D, sinh ngày 03/5/2009; cháu Sừng Thu H, sinh ngày 10/03/2010; cháu Sừng Gạ L, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Sừng Việt A, sinh ngày 10/05/2019. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp Trômg mom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả bốn con chung Sừng Phì De, Sừng Thu H, Sừng G và Sừng Việt A cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy chị M nay là lao động tự do, thu nhập ổn định khoảng 3.000.000 đồng/01 tháng. Tại biên bản lấy ý kiến của các con chung ngày 12/11/2025 cháu Sừng Phì D, Sừng Thu H và Sừng G Lứ có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến toà án để trình bày ý kiến cũng phần nào thể hiện sự thiếu trách nhiệm của người bố đối với các con khi quan hệ hôn nhân giữa anh và chị M đang được Toà án xem xét giải quyết. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho sự phát triển về thể chất cũng như tinh thần của các con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao các con chung cho chị S1 Cà Mư trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sì Cà M không yêu cầu anh Sừng Khừ C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Sì Cà M không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Sì Cà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 điều 228, Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điêu 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sì Cà M được ly hôn với anh Sừng Khừ C.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Sừng Phì D, sinh ngày 03/5/2009; cháu Sừng Thu H, sinh ngày 10/03/2010; cháu Sừng Gạ L, sinh ngày 16/01/2014 và cháu Sừng Việt A, sinh ngày 10/05/2019 cho chị S1 Cà Mư trực tiếp Trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Sừng Khừ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Sì Cà M không yêu cầu anh Sừng Khừ C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Sì Cà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Sì Cà M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000156 ngày 06/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND khu vực 4-Lai Châu
- THADS tỉnh Lai Châu
- Phòng THADS khu vực 4- Lai Châu
- UBND xã Thu Lũm, tỉnh Lai Châu
- Nguyên đơn
- Bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA